



Chương 3

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI



Nội dung

1. Hình thái kinh tế xã hội Cộng sản chủ nghĩa
2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1. Hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa

TailieuVNU.com Tổng hợp & Sưu tầm

Thảo luận

- *Nhóm 1.* Hình thái kinh tế xã hội (khái niệm, cấu trúc)
- *Nhóm 2.* Quan niệm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- *Nhóm 3.* Quan niệm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa (chủ nghĩa xã hội)
- *Nhóm 4.* Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
- *Nhóm 5.* Mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
- *Nhóm 6.* Chủ nghĩa xã hội trong mơ ước của các em

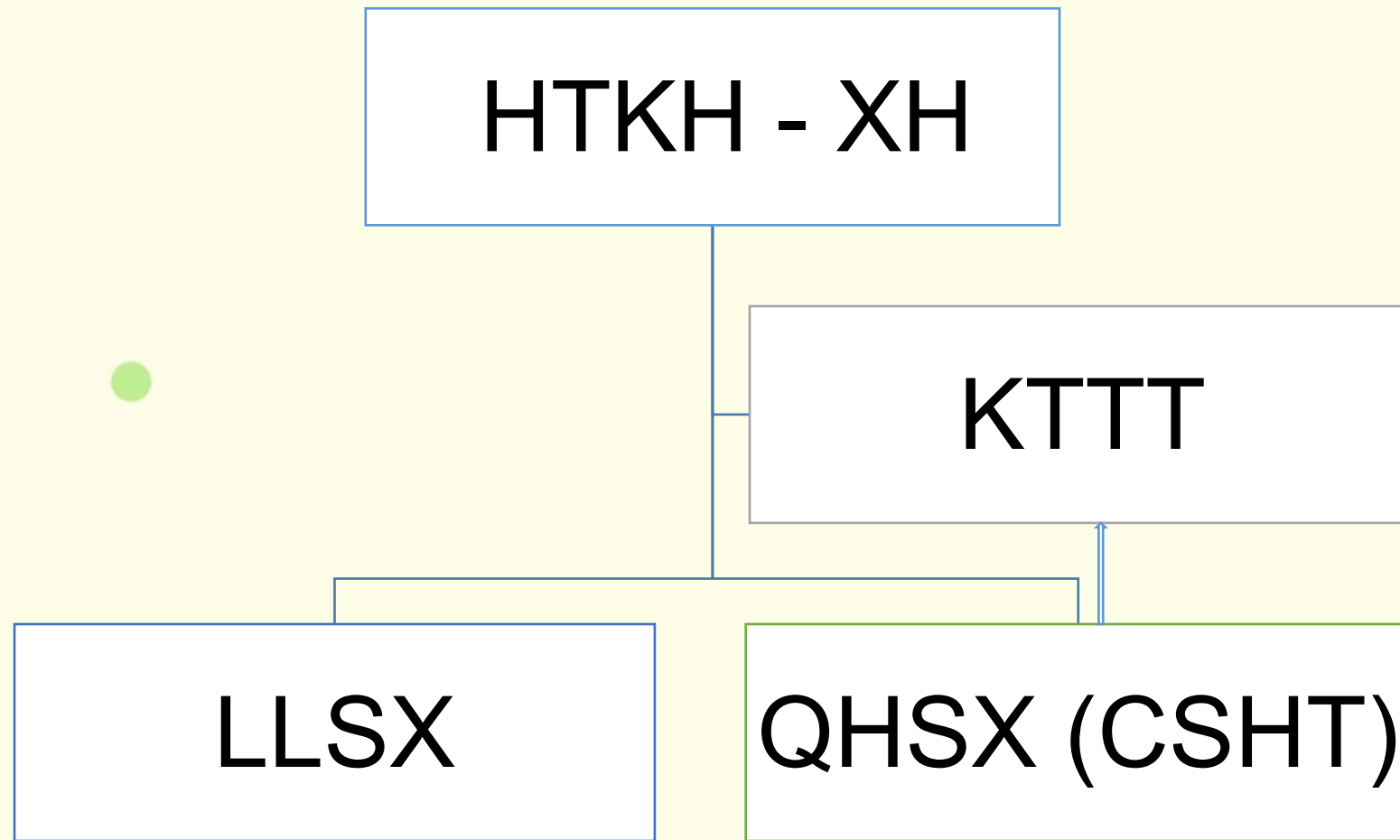
CÁCH THỨC TIẾN HÀNH



1. **THẢO LUẬN: 20 PHÚT**
2. **TRÌNH BÀY: 10 PHÚT**
3. **THUYẾT TRÌNH: 10 PHÚT**

Khái niệm “Hình thái kinh tế – xã hội”

Hình thái kinh tế - xã hội là một phạm trù của chủ nghĩa duy vật lịch sử dùng để chỉ xã hội ở từng giai đoạn lịch sử nhất định, với một kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng cho xã hội đó, phù hợp với một trình độ nhất định của lực lượng SX, và với một kiến trúc thượng tầng tương ứng được xây dựng trên các quan hệ SX đó.

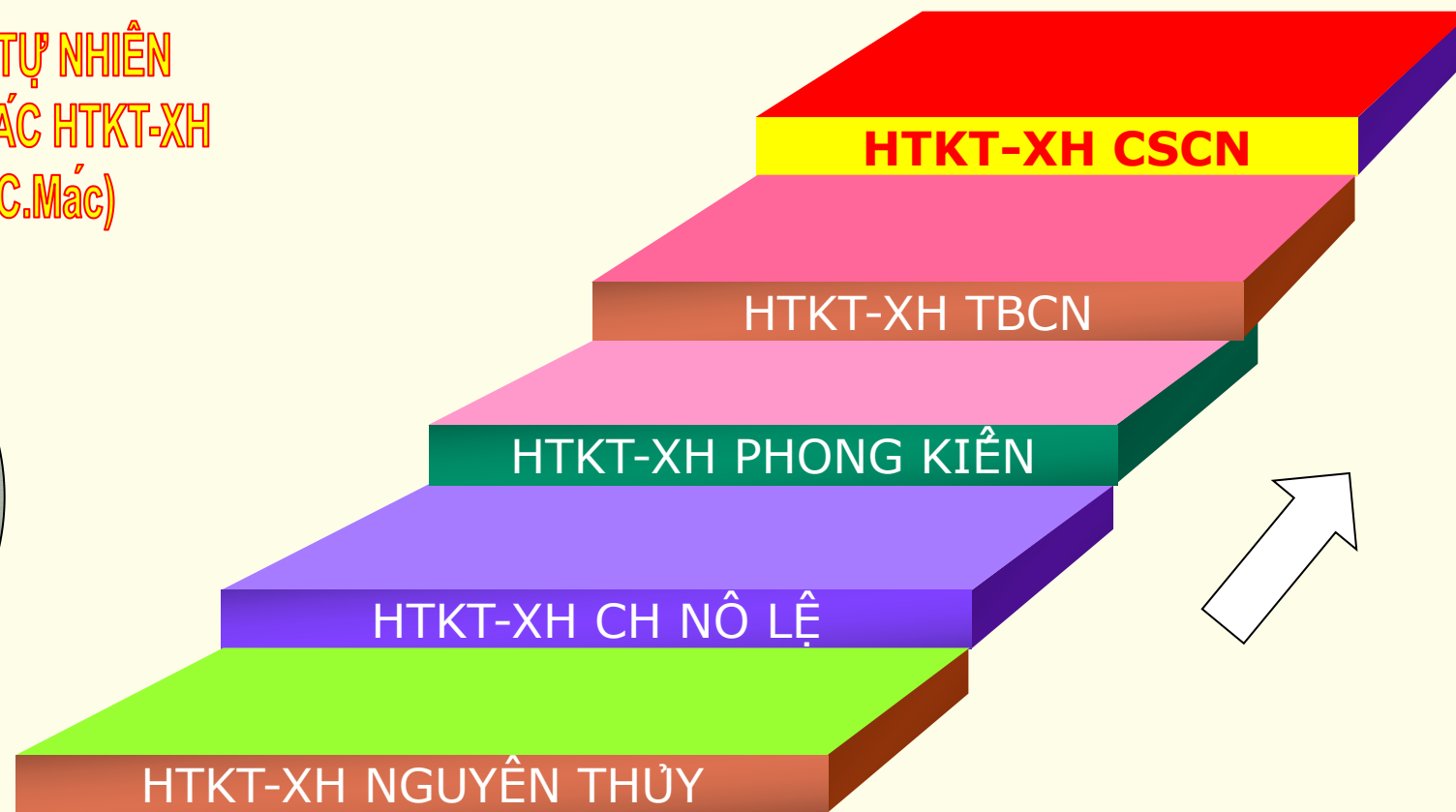
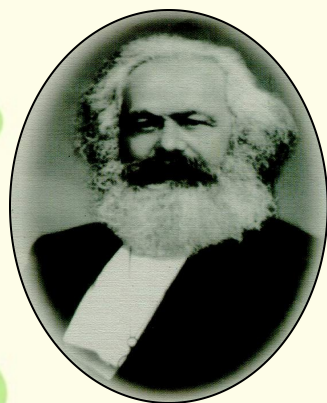
Cấu trúc của HTKT -XH



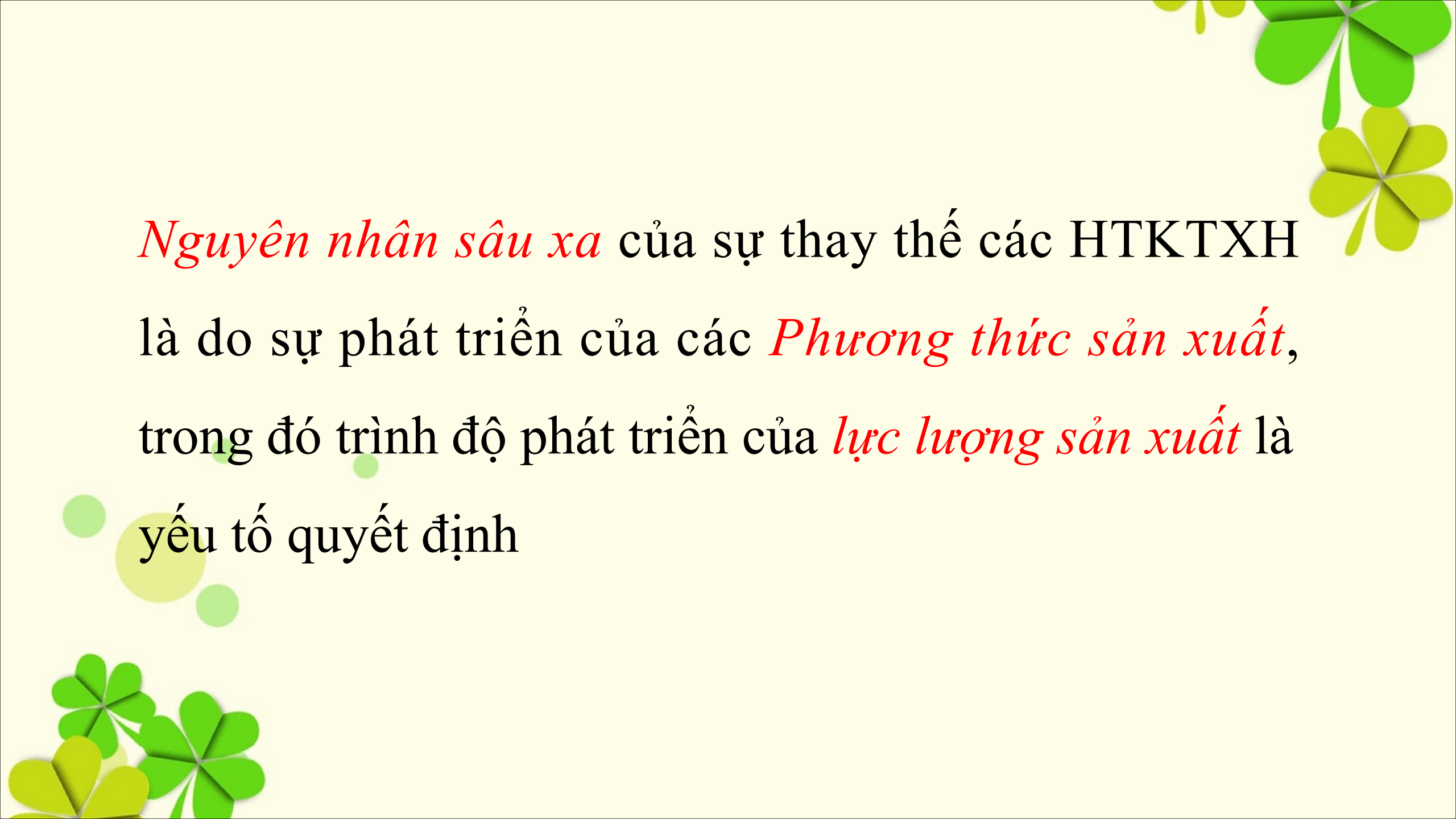
- 
- Theo chủ nghĩa Mác, *lịch sử nhân loại đã trải qua những hình thái kinh tế xã hội nào? Nguồn gốc sâu xa của sự vận động, phát triển của các hình thái kinh tế xã hội là do đâu ?*
- 

Các hình thái kinh tế xã hội trong lịch sử



QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ-TỰ NHIÊN
CỦA SỰ PHÁT TRIỂN CÁC HTKT-XH
(Theo lý luận của C.Mác)



Lịch sử nhân loại phát triển qua các Hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao



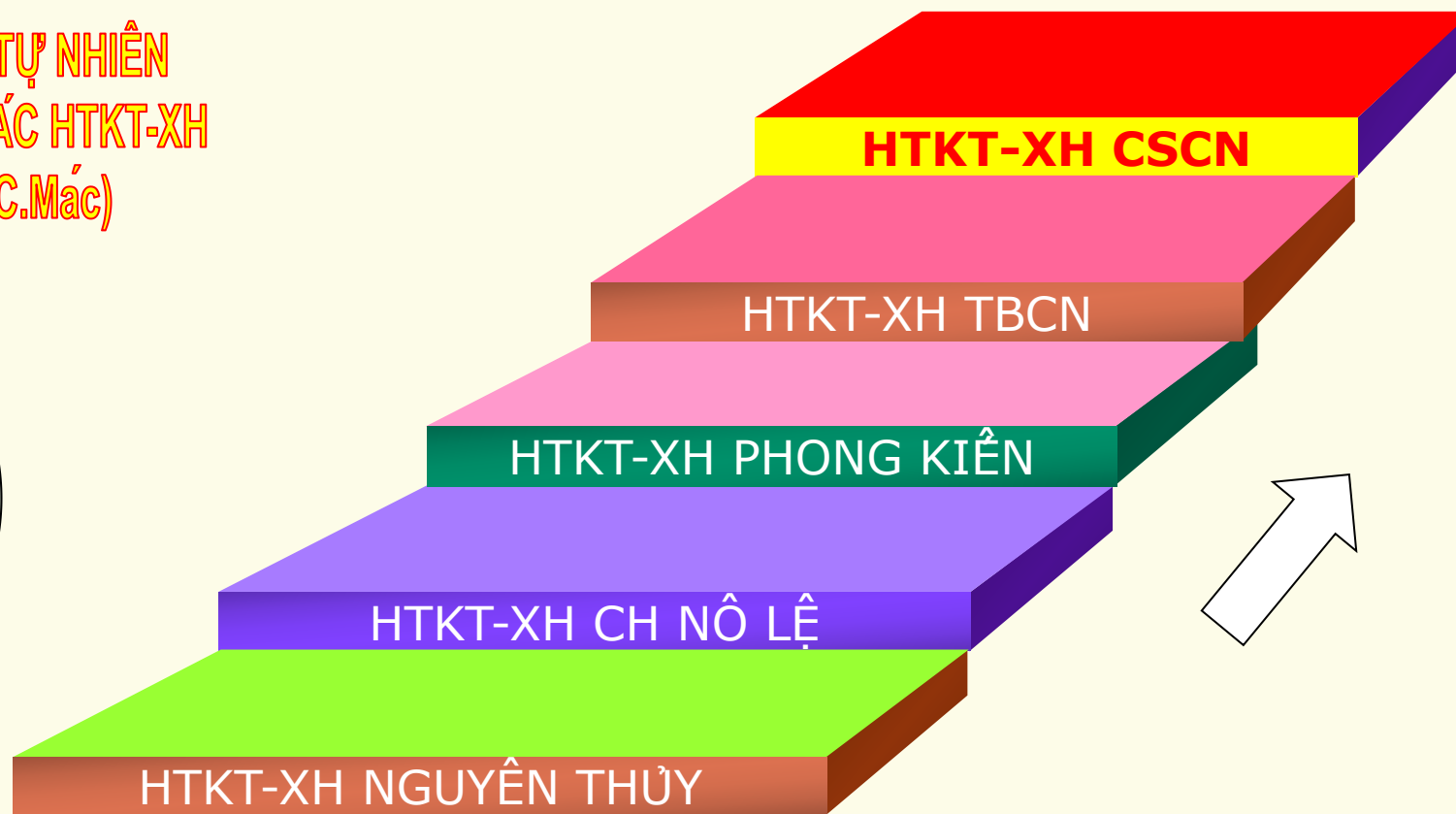
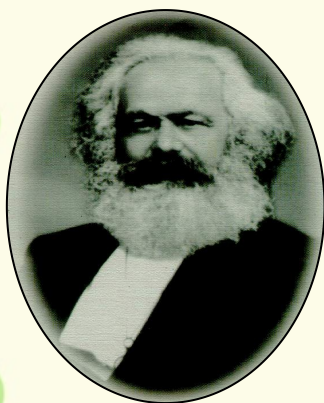
Nguyên nhân sâu xa của sự thay thế các HTKTXH là do sự phát triển của các *Phương thức sản xuất*, trong đó trình độ phát triển của *lực lượng sản xuất* là yếu tố quyết định




1.1. Sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa

Sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội CSCN


QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ-TỰ NHIÊN
CỦA SỰ PHÁT TRIỂN CÁC HTKT-XH
(Theo lý luận của C.Mác)



Lịch sử nhân loại phát triển qua các Hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao



Nguyên nhân sâu xa của sự thay thế các HTKTXH là do sự phát triển của các *PTSX*, trong đó trình độ phát triển của *lực lượng sản xuất* là yếu tố quyết định



Phương thức sản xuất TBCN

Lực lượng sản xuất mang tính XHH

Quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân về TLSX

Cách mạng công nghiệp

Giai cấp công nhân (tăng về số lượng, chuyển đổi mạnh mẽ về cơ cấu)

Giai cấp tư sản

Phong trào đấu tranh của GCCN

CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

HÌNH THÁI KT-XH CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA

Sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội CSCN

- Vận dụng quan điểm duy vật về lịch sử để nghiên cứu xã hội loài người, C.Mác và Ph.Ăngghen xây dựng nên học thuyết hình thái kinh tế - xã hội.
- Theo các ông sự chuyển biến từ HTKT - XH thấp lên HTKT - XH cao là một quá trình lịch sử - tự nhiên.

Dự báo:

HTKT - XH CSCN
ra đời

Sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội CSCN

Đánh giá về CNTB, C.Mác và Ph.Ăng ghen đã khẳng định:

1

CNTB là một giai đoạn phát triển mới của nhân loại

2

Tình trạng người áp bức, bóc lột người ngày càng mở rộng

-“Giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại.

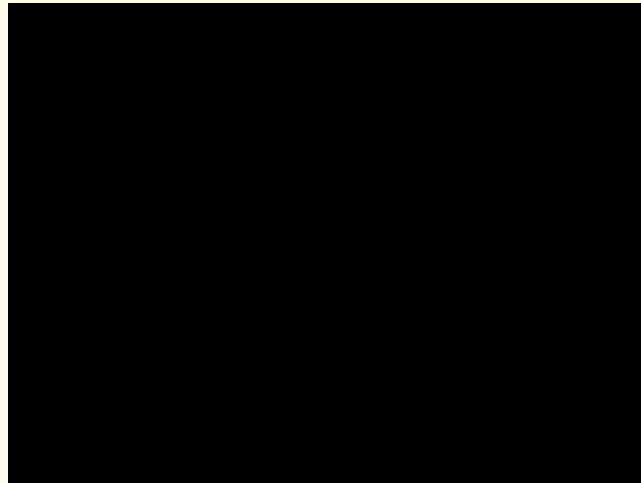
Sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội CSCN

Bên cạnh những thành tựu, thì sự phát triển của CNTB cũng làm gia tăng sự suy đồi về đạo đức, về lối sống của những người có của và sự nghèo khổ của giai cấp công nhân ngày càng lớn dẫn đến sự bùng nổ của các phong trào đấu tranh của công nhân (xem phim về PTCN).



Sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội CSCN

Cùng với sự phát triển của CNTB thì sự phân hóa giàu nghèo ngày càng trở nên sâu sắc (Xem phim về phân hóa giàu nghèo).

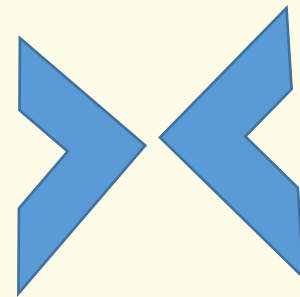


Sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội CSCN

Sự phát triển của CNTB đã dẫn đến mâu thuẫn

Về mặt kinh tế

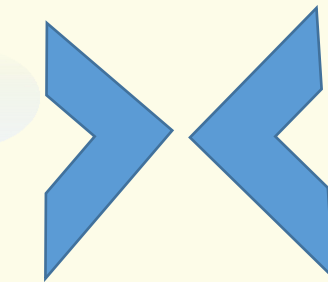
LLSX có trình độ xã hội hóa cao



QHSX tư nhân TBCN

Về mặt chính trị - xã hội

GCCN, NDLD



GCTS

Mâu thuẫn ngày càng quyết liệt

Sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội CSCN

- ❖ Cuộc đấu tranh giữa GCCN và GCTS xuất hiện khi CNTB hình thành và ngày càng căng thẳng.
- ❖ Qua thực tiễn đấu tranh, GCCN nhận thức rằng cần phải có một lý luận khoa học soi đường và chính đảng của mình để lãnh đạo phong trào => ĐCS ra đời. Hoạt động của đảng hướng vào việc lật đổ nhà nước tư sản, xác lập nhà nước của GCCN và NDLD.

Việc thiết lập nhà nước của GCCN và NDLD là sự mở đầu HTKT-XH CSCN.

Sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội CSCN

Điều kiện xuất hiện hình thái kinh tế - xã hội CSCN

LLSX của
CNTB
phát triển
đến mức
độ nhất
định

GCCN trở
nên đông
đảo và mâu
thuẫn gay
gắt với
GCTS

GCCN giác
ngộ cách
mạng và tổ
chức được
chính đảng
cách mạng

Kiên quyết
giành chính
quyền từ
GCTS khi
có thời cơ
cách mạng

Cách mạng không tự diễn ra!
CNTB không tự sụp đổ!

Sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội CSCN

*Khả năng ra đời của HTKT-XH CSCN

- C.Mác và Ph.Ăng ghen dự báo:

HTKT-XH cộng sản chủ nghĩa ra đời từ những nước TBCN phát triển.

- Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, Lênin dự báo:

HTKT-XH cộng sản chủ nghĩa xuất hiện ở các nước TBCN có trình độ phát triển trung bình và các nước thuộc địa sau cuộc CM giải phóng do GCCN lãnh đạo.

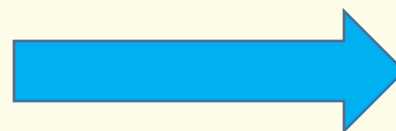
Sự ra đời của hình thái kinh tế - xã hội CSCN

*Hiện nay:

- Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ làm cho LLSX của CNTB mang tính chất toàn cầu, nên mâu thuẫn giữa LLSX với QHSX TBCN càng sâu sắc hơn.
- CNTB tìm biện pháp tự điều chỉnh, tăng cường sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế, thành lập các tập đoàn tư bản.

Sở hữu nhà nước trong CNTB, thực chất là GCTS nhân danh nhà nước để nắm TLSX. Do vậy, mâu thuẫn đối kháng trong CNTB không thể thủ tiêu được.

CM XHCN là
một khả năng
thực tế

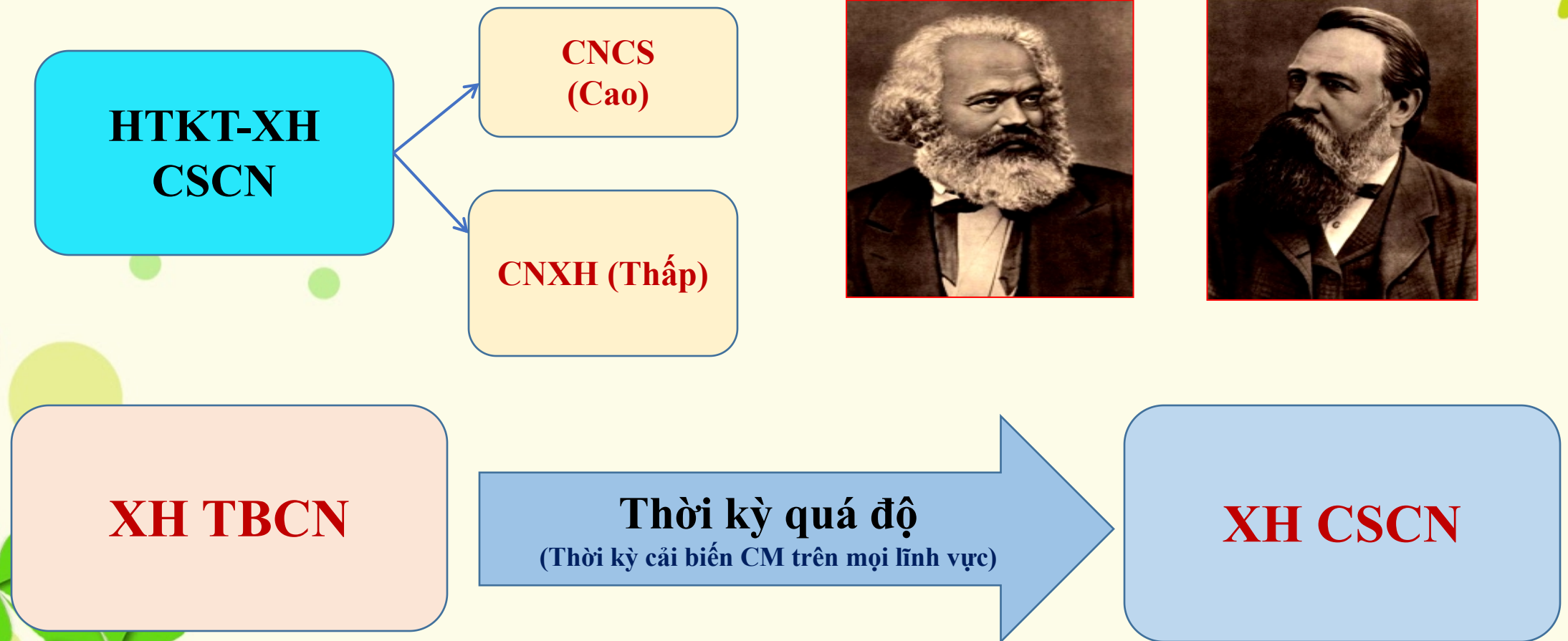


Ra đời HTKT-
XH CSCN

Các giai đoạn phát triển của HTKTXH CSCN

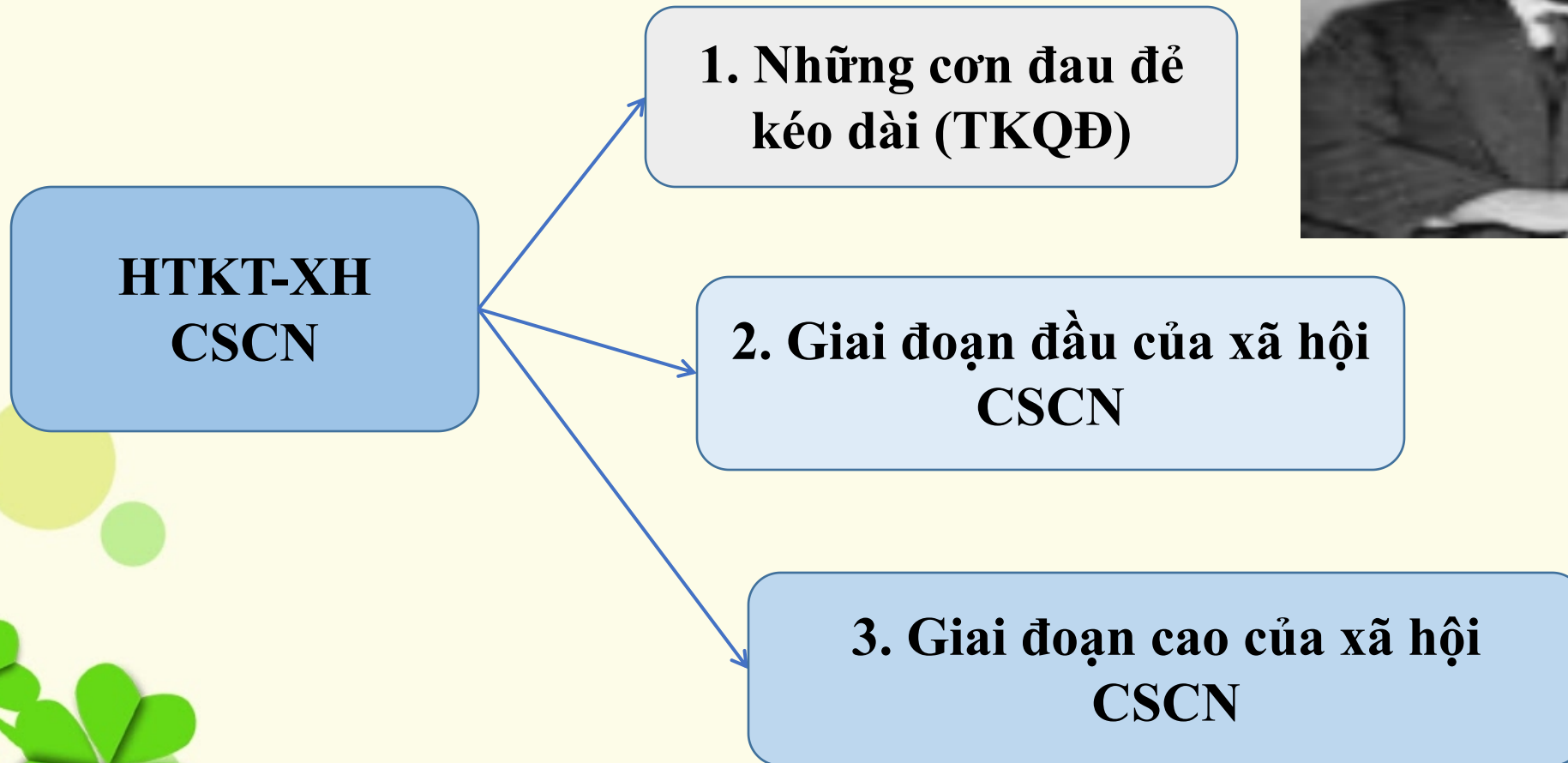
Quan niệm về các giai đoạn phát triển của HTKT-XH CSCN

-Theo C.Mác và Ph. Ăng ghen:



Các giai đoạn phát triển của HTKTXH CSCN

- Theo Lênin:



1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội CSCN

1.1.2. Phân kỳ hình thái kinh tế - xã hội CSCN

Theo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen



Theo quan điểm của V.I.Lênin



Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa

- Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.
- Giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa: Xã hội xã hội chủ nghĩa (chủ nghĩa xã hội).
- Giai đoạn cao của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa: Xã hội cộng sản chủ nghĩa (chủ nghĩa cộng sản).

Các giai đoạn phát triển của HTKTXH CSCN

Thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH



Thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH là thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc toàn diện các lĩnh vực đời sống của xã hội, tạo ra những tiền đề vật chất và tinh thần cần thiết để hình thành một xã hội mà trong đó, những nguyên tắc căn bản của xã hội XHCN sẽ được thực hiện.

Các giai đoạn phát triển của HTKTXH CSCN

Thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH

**Tính tất yếu của
thời kỳ quá độ
từ CNTB lên
CNXH**

**Đặc điểm và thực
chất của thời kỳ
quá độ từ CNTB
lên CNXH**

**Nội dung của
thời kỳ quá độ
từ CNTB lên
CNXH**

1.2.1. Thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH

❖ Tính tất yếu của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH:

- Một là, CNXH và CNTB khác nhau về bản chất

CNXH

- Chế độ công hữu về TLSX
- Không còn tình trạng áp bức và bóc lột
- Không còn đối kháng giai cấp

CNTB

- Chế độ tư hữu tư nhân TBCN về TLSX
- Áp bức và bóc lột
- Đối kháng giai cấp

❖ Tính tất yếu của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH:

- **Hai là**, CNTB tạo ra cơ sở vật chất – kỹ thuật nhất định cho CNXH, nhưng để cơ sở vật chất – kỹ thuật đó phục vụ cho CNXH cần phải có thời gian tổ chức, sắp xếp lại.

Những nước chưa trải qua CNTB tiến lên CNXH, cần có một thời gian dài để tiến hành công nghiệp hóa XHCN.



Từ lạc hậu sang hiện đại là một quá trình lâu dài



❖ Tính tất yếu của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH:

- **Ba là**, các quan hệ xã hội của CNXH không thể tự phát ra đời trong lòng CNTB, các quan hệ xã hội đó là kết quả của quá trình xây dựng và cải tạo CNXH. Do đó, cần phải có thời gian để hình thành và phát triển những quan hệ xã hội mới.



❖ Tính tất yếu của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH:

- **Bốn là**, xây dựng CNXH là một nhiệm vụ mới mẻ, khó khăn và phức tạp, cần phải có thời gian để giai cấp công nhân làm quen với nhiệm vụ này.



❖ **Tính tất yếu của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH:**

Chú ý: Độ dài của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH ở các nước là khác nhau:

Những nước trải qua CNTB phát triển cao thì TKQĐ có thể ngắn.

Những nước trải qua CNTB ở trình độ trung bình hoặc tiền tư bản thì TKQĐ sẽ kéo dài với rất nhiều khó khăn, phức tạp.



❖ Đặc điểm và thực chất của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH:

Đặc điểm nổi bật của TKQĐ từ CNTB lên CNXH là sự tồn tại đan xen những yếu tố của xã hội cũ bên cạnh những nhân tố mới của CNXH trong mối quan hệ vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Kinh tế

Chính trị

**Tư tưởng – văn
hóa**

❖ Đặc điểm và thực chất của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH:

Trên lĩnh vực kinh tế:

- ❖ Tồn tại nhiều thành phần kinh tế với nhiều hình thức sở hữu.
- ❖ Các thành phần kinh tế vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau.



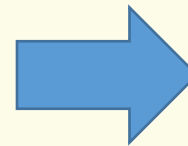
Nền kinh tế nhiều thành phần dựa trên sự tồn tại nhiều loại hình sở hữu về tư liệu sản xuất với những hình thức tổ chức kinh tế đa dạng, nhiều hình thức phân phối, trong đó, phân phối theo lao động giữ vai trò chủ đạo.

❖ Đặc điểm và thực chất của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH:

Trên lĩnh vực chính trị:

❖ Tồn tại cơ cấu giai cấp đa dạng, phức tạp, bao gồm nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội:

- Giai cấp công nhân
- Giai cấp nông dân
- Tầng lớp trí thức
- Người sản xuất nhỏ
- Tầng lớp tư sản.



Các giai cấp, tầng lớp này vừa hợp tác vừa đấu tranh với nhau.

❖ Đặc điểm và thực chất của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH:

Trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa:

- ❖ Tồn tại nhiều yếu tố tư tưởng và văn hóa khác nhau.
- ❖ Yếu tố tư tưởng, văn hóa cũ và mới chúng thường xuyên đấu tranh với nhau.



Thực chất của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH:



Thời kỳ diễn ra cuộc đấu tranh giai cấp giữa một bên là giai cấp tư sản đã bị đánh bại và các thế lực chống phá chủ nghĩa xã hội với một bên là giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lao động.

Cuộc đấu tranh giai cấp thay đổi:

Diễn ra trong điều kiện mới: GCCN đã nắm chính quyền nhà nước, quản lý mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

Nội dung, hình thức mới: Trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, tư tưởng – văn hóa.

Nội dung của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH:

+ Trong lĩnh vực kinh tế:

- ❖ Sắp xếp, bố trí lại LLSX; cải tạo QHSX cũ, xây dựng QHSX mới trên cơ sở tôn trọng quy luật khách quan.
- ❖ Đối với những nước chưa trải qua CNTB, trọng tâm của TKQĐ là tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa XHCN ở những nước khác nhau sẽ diễn ra với những nội dung, hình thức và bước đi khác nhau.

Nội dung của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH:

+ Trong lĩnh vực chính trị:

- ❖ Chống lại những thế lực chống phá CNXH.
- ❖ Tiến hành xây dựng Nhà nước và nền dân chủ XHCN.
- ❖ Xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội nơi NDLD thực hiện quyền làm chủ của mình.
- ❖ Xây dựng ĐCS trong sạch, vững mạnh ngang tầm nhiệm vụ.



Xét xử chống nhà nước



Hội nghị tiếp xúc cử tri

Nội dung của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH:

+ Trong lĩnh vực tư tưởng – văn hóa:

- ❖ Tuyên truyền, phổ biến tư tưởng của GCCN.
- ❖ Khắc phục những tàn dư tư tưởng và tâm lý có ảnh hưởng tiêu cực tới tiến trình xây dựng CNXH.
- ❖ Xây dựng nền văn hóa XHCN, tiếp thu tinh hoa văn hóa trên thế giới.



Nội dung của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH:

+ Trong lĩnh vực xã hội:

- ❖ Khắc phục những tệ nạn do xã hội cũ để lại.
- ❖ Khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các vùng, các miền, các tầng lớp dân cư trong xã hội.
- ❖ Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa người và người.



2.1.2. Xã hội xã hội chủ nghĩa

Xã hội xã hội chủ nghĩa (Chủ nghĩa xã hội): Giai đoạn thấp của HTKT – XH CSCN.

Dự báo xã hội XHCN là một xã hội có những đặc trưng cơ bản sau đây:

Xã hội xã hội chủ nghĩa


Thứ nhất, Chủ nghĩa xã hội giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện.

TailieuVNU.com Tổng hợp & Sưu tầm



Xã hội xã hội chủ nghĩa

Thứ hai, Chủ nghĩa xã hội là xã hội do nhân dân lao động làm chủ.



Xã hội xã hội chủ nghĩa

Thứ ba, Chủ nghĩa xã hội có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.

**Chế độ công
hữu về TLSX.**

TLSX tập trung trong tay nhà nước, sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể để phục vụ cho toàn xã hội.

Trong CNXH, người lao động làm chủ TLSX, không còn tình trạng người bóc lột người.

Xã hội xã hội chủ nghĩa

Thứ tư, - Chủ nghĩa xã hội có nhà nước kiểu mới mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động.



Xã hội xã hội chủ nghĩa

Thứ năm, Chủ nghĩa xã hội có nền văn hóa phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị của văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.

Xã hội xã hội chủ nghĩa

Thứ sáu, Chủ nghĩa xã hội bảo đảm bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc và có quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

Giai đoạn cao của HTKT – XH CSCN

C.Mác dự báo về giai đoạn cao của HTKT – XH CSCN

❖ Trên lĩnh vực kinh tế:

dựa trên những thành tựu mới nhất của khoa học kỹ thuật hiện đại tạo ra năng suất lao động hết sức cao; phân phối sản phẩm lao động theo nhu cầu; sở hữu toàn dân đối với tư liệu sản xuất.

❖ trên lĩnh vực chính trị:

thực hiện nền dân chủ thực sự của nhân dân.

Giai đoạn cao của HTKT – XH CSCN

C. Mác dự báo về giai đoạn cao của HTKT – XH CSCN

❖ Về mặt xã hội

hình thành xã hội không có giai cấp, không có áp bức bóc lột; không còn sự khác biệt căn bản giữa thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi, lao động trí óc và lao động chân tay.

❖ Trên lĩnh vực văn hóa

▪ Những nguyên tắc đạo đức cộng sản chủ nghĩa được thiết lập. Mọi người đều có khả năng tiếp cận với những thành tựu khoa học, những giá trị văn hóa.

2. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ MÔ HÌNH CNXH Ở VIỆT NAM

2.1

Thời kỳ quá độ
lên chủ nghĩa xã
hội ở Việt Nam

2.2

Mô hình chủ
nghĩa xã hội ở
Việt Nam

2. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bắt đầu từ năm 1954 ở miền Bắc và năm 1975 trên phạm vi cả nước

2.1. Tính tất yếu quá độ lên CNXH ở Việt Nam

Quá độ lên CNXH ở Việt Nam phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử XH loài người (học thuyết HTKT - XH của chủ nghĩa Mác)

Phù hợp với mục tiêu, cương lĩnh của cách mạng Việt Nam

Phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân Việt Nam

2.1. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

*** Thực chất con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam**

QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI *BỎ QUA CHẾ ĐỘ
TỰ BẢN CHỦ NGHĨA*

Thực chất của con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc
thượng tầng tư bản chủ nghĩa.

tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chủ
nghĩa tư bản

sự nghiệp khó khăn, phức tạp, lâu dài

3.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

Việt Nam quá độ lên CNXH từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, LLSX thấp, chiến tranh kéo dài, lại bị các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại.

Việt Nam quá độ lên CNXH trong bối cảnh cuộc cách mạng KH, CN diễn ra mạnh mẽ với quá trình quốc tế hóa ngày càng sâu sắc tạo nhiều cơ hội và thách thức trong quá trình phát triển

Thời đại ngày nay vẫn là thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH. Các nước với các chế độ CT khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia DT



THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA TKQĐ LÊN CNXH Ở VN

THUẬN
LỢI

KHÓ KHĂN

THUẬN LỢI CỦA TKQĐ LÊN CNXH Ở VN

Nhân dân
lao động

ĐCS lãnh
đạo

Cơ sở vật
chất kỹ thuật

KHÓ KHĂN CỦA TKQĐ LÊN CNXH Ở VN

Điểm xuất
phát thấp

Chiến tranh
tàn phá

Các thế lực
thù địch

2.2. Mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ VII-1991



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ XI-2011

1. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Do nhân dân làm chủ.

3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp.

4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ VII-1991

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ XI-2011

5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển

7. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo

8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới

Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ VII-1991



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ XI-2011

1. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.
2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
3. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
4. Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội

Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ VII-1991



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN
QUỐC LẦN THỨ XI-2011

5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

6. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

7. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.